TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MH
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MH - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng - Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Thìn - Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST - HS ngày 08/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST - HS ngày 04/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T, sinh năm 1997 tại xã TK, huyện BG, tỉnh HD.

Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1977; vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TK, huyện BG, tỉnh HD. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T1, sinh năm 2002 tại xã TK, huyện BG, tỉnh HD.

Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 22/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TK, huyện BG, tỉnh HD. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 14/9/2005 tại xã TK, huyện BG, tỉnh HD.

Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1980; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TK, huyện BG, tỉnh HD. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Q***: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1980 (là bố mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đình Q) (Có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q:*** Bà Vương Thị Thanh Nhàn - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1977 (Có mặt) -

Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD.

**** Người làm chứng:***

- Anh Phạm Duy H1, sinh năm: 1996 (vắng mặt). Địa chỉ: Số 2, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD.
- Anh Vũ Đồng Th, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1981 (có mặt). Địa chỉ: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD.
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo vào dịp Tết nguyên đán 2022 nên ngày 14/01/2022 Nguyễn Đình T đã sử dụng tài khoản facebook *"Nguyễn T"* lên mạng xã hội facebook đặt mua pháo với giá 1.500.000 đồng. Do đang làm việc tại Hà Nội không về nhận pháo được nên T gọi điện nhờ em trai là Nguyễn Đình T1 bảo chiều ngày 16/01/2022 đến khu vực cầu vượt Quán Gỏi thuộc xã Vĩnh Hưng, huyện BG, tỉnh HD nhận pháo hộ T rồi mang về nhà cất giấu, T1 đồng ý. Sau đó T vay của chị Nguyễn Thị Tr (là vợ của T) số tiền 1.550.000 đồng rồi chuyển khoản cho T1 để trả tiền mua pháo. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/01/2022, T1 điều khiển xe mô tô biển số 34B4-514.05 đến nhà Nguyễn Đình Q ở cùng thôn (là em

họ của T1) rủ Q *"đi lấy hàng cùng anh"*, Q đồng ý và đi cùng T1 đến cầu vượt Quán Gỏi. Tại đây T1 và Q đứng đợi một lúc nhưng không thấy người giao pháo đến nên T1 gọi điện vào số điện thoại 0339743113 của người giao pháo (do trước đó T gửi cho T1) hỏi thì được người giao pháo hẹn đến khu vực phía trước cửa khách sạn Phương Anh thuộc tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. T1 đồng ý và tiếp tục chở Q đi đến khu vực phía trước khách sạn Phương Anh. Tại đây T1 và Q gặp một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ đeo khẩu trang, đứng cạnh xe mô tô dựng ở ven đường, lúc này người này hỏi T1 *"Em lấy hàng à"* T1 hiểu nam thanh niên nói trên hỏi T1 đến lấy pháo à, nên T1 trả lời *"Vâng"*. Sau đó nam thanh niên dẫn T1 và Q đi tiếp khoảng 20 mét và chỉ vào một chiếc thùng catton đặt trên bờ tường của Hợp tác xã vôi Minh Tân thuộc tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH đồng thời bảo T1 và Q kiểm tra pháo ở bên trong. Thấy vậy Q một mình bê thùng catton nói trên đặt lên trên yên xe mô tô của T1. Lúc này T1, Q và nam thanh niên nói trên mở nắp thùng catton ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 dàn pháo hoa, trên vỏ có in chữ nước ngoài cùng nhiều quả pháo nổ (pháo cối) hình trụ, được làm bằng giấy màu trắng. Sau khi kiểm tra xong T1, Q biết rõ là pháo hoa nổ và pháo nổ nên T1 đã trả cho nam thanh niên nói trên số tiền 1.500.000 đồng, nam thanh niên nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi. Còn T1 điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau cùng thùng pháo nói trên để đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi T1 và Q đi đến khu vực trước cổng khách sạn Phương Anh thuộc tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng công an thị xã MH phối hợp với Công an phường MĐ kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 thùng catton kích thước (39 x 32 x 30)cm bên trong có 01 vật hình hộp chữ nhật, kích thước (16 x 16 x 10) cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài (ký hiệu M1) và 20 vật hình trụ bằng giấy màu trắng, đường kính mỗi vật 08 cm, chiều cao 21cm, hai đầu được bọc kín bằng giấy và keo dính, đầu mỗi vật này được nối với đoạn dây màu xám (ký hiệu M2) niêm phong ký hiệu A1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loai Wave alpha, biển số 34B4-514.05; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34B4514.05 mang tên Nguyễn Thị A. Đồng thời quản lý của T1 01 điện thoại di động Iphone XS max màu vàng, bên trong lắp sim 0375955569.

Cùng ngày 16/01/2022 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình T1 và Nguyễn Đình Q tại thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh HD. Kết quả không thu giữ được vật chứng, tài liệu gì liên quan.

Ngày 17/01/2022 anh Nguyễn Đình H (là bố đẻ của Q) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu xám, bên trong lắp sim có số thuê bao 0975.902.521. Đến ngày 19/01/2022 T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Redmi 8A màu đen, bên trong lắp sim 0375095615 để phục vụ công các điều tra.

Tại bản thông báo kết luật sơ bộ số 38/MT – PC09 ngày 17/01/2022 và kết luận giám định số 38/MT-PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật hình hộp chữ nhật (ký hiệu M1) trong niêm phong có khối lượng 1,6 kg là pháo nổ, loại pháo hoa nổ; Mẫu vật hình trụ tròn được (ký hiệu M2) trong niêm phong, có khối lượng 13,8 kg là loại pháo nổ. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: Trả lại mẫu vật sau khi trích lại 0,2kg pháo trong niêm phong ký hiệu M1 và 0,6 kg pháo trong niêm phong ký hiệu M2.

Quá trình điều tra T, T1 và Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra T còn khai: Nguồn gốc số pháo nói trên T đặt mua của một người có tài khoản facebook là *"Lâm Hà"*. Lúc đầu T đặt mua 01 giàn pháo hoa do Trung Quốc sản xuất, 01 giàn phun viên do Bộ quốc phòng sản xuất và 02 quả pháo nổ với giá 1.500.000 đồng. Sau khi đặt mua xong, người có tài khoản facebook *"Lâm Hà"* nói tặng thêm cho T một số quả pháo nổ nữa, T đồng ý và bảo với người có tài khoản facebook *"Lâm Hà"* tặng thêm cho T khoảng chục quả pháo nổ, còn cụ thể người bán pháo tặng thêm cho T bao nhiêu quả pháo nữa thì T không rõ. Nhưng quá trình điều tra đã xác định được T, T1 và Q tàng trữ trái phép 1,6 kg pháo hoa nổ và 13,8 kg pháo nổ như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, số 34B4-514.05 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34B4-514.05 mang tên Nguyễn Thị A. Quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ hợp pháp của chị Nguyễn Thị A (là mẹ đẻ của Nguyễn Đình T1). Ngày 16/01/2022 khi cho T1 mượn chiếc xe nói trên, chị A không biết T1 sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A chiếc xe và giấy đăng ký xe mô tô nói trên. Chị A đã nhận lại tài sản và giấy tờ xe không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu xám, bên trong lắp sim có số thuê bao 0975.902.521 do anh Nguyễn Đình H (là bố của Q) giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nói trên là tài sản hợp pháp của Q. Q không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại Q chiếc điện thoại nói trên. Q đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng, bên trong lắp sim 0375955569 thu giữ của T1 và chiếc điện thoại Redmi 8A màu đen, bên trong lắp sim 0375095615 thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của T1 và T sử dụng vào việc phạm tội. Đối với chị Nguyễn Thị Tr khi cho T vay 1.550.000 đồng, chị Tr không biết T sử dụng số tiền trên vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý và chị Tr cũng không đề nghị gì về số tiền nêu trên. Đối với đối tượng đã bán pháo nổ cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã MH tiến hành điều tra nhưng chưa rõ nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT - VKSMH ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T1 và Nguyễn Đình Q về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Q đều phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, T1, Q; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2022. Xử phạt bị cáo T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2022. Xử phạt bị cáo Q từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 02 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2022. Giao các bị cáo T, T1, Q cho Uỷ ban nhân dân xã TK, huyện BG, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã TK trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo qui định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất UBND cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thị xã, thành phố tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng, được niêm phong ký hiệu "A2"; 01 chiếc điện thoại Redmi 8A màu đen, được niêm phong ký hiệu "A4". Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng; 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại Redmi 8A màu đen; 01 hộp bìa các tông được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn Mạnh Hà - Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an thị xã MH, ông Hoàng Quốc Khánh - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Chủ tọa phiên tòa công bố luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Q. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH

áp dụng cho bị cáo Q, nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Q và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Các bị cáo nghe rõ, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH; bị cáo Q nhất trí nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và quan điểm của người đại diện hợp pháp của bị cáo. Các bị cáo không tranh luận và đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã MH và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng; biên bản kiểm tra; kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Do có nhu cầu sử dụng pháo vào dịp tết, T đã liên hệ qua mạng đặt mua pháo hoa nổ và pháo nổ với giá 1.500.000 đồng. T chuyển khoản cho T1 và nhờ T1 đến chân cầu vượt Quán Gỏi để nhận pháo hộ T rồi mang về nhà cất giấu. T1 đồng ý và rủ Q đi cùng. Sau khi T1, Q kiểm tra đúng là pháo hoa nổ và pháo nổ; T1 trả tiền cho nam thanh niên đến giao pháo và chở Q phía sau cùng thùng pháo và đi về nhà. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 16/01/2021 khi đi đến khu vực trước cửa khách sạn Phương Anh thuộc tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên, T1 và Q bị lực lực công an thị xã MH phối hợp với Công an phường MĐ kiểm tra phát hiện: T1 và Q tàng trữ 1,6 kg pháo hoa nổ và 13,8 kg pháo nổ. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số pháo hoa nổ và pháo nổ trên các bị cáo mua với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội Tàng trữ hàng cấm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Pháo nổ là một trong các loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chính

sách của Nhà nước về quản lý kinh tế. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân nhân. Trong vụ án có đồng phạm tham gia, do vậy khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử cần xem xét đến vai trò, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Tr khi cho T vay 1.550.000 đồng; chị A là chủ sở hữu và cho bị cáo T1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha biển kiểm soát số 34B4-514.05 nhưng chị Tr, chị A đều không biết bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý. Chị A đã nhận lại tài sản; chị Tr và chị A không đề nghị gì nên Tòa án không đặt ra để xét. Đối với đối tượng đã bán pháo nổ cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã MH tiến hành điều tra nhưng chưa rõ nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Tòa án không đặt ra để xét.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; các bị cáo đều có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đều có đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương và được Ủy ban nhân dân xã xác nhận; bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm theo hình thức đồng phạm giản đơn; bị cáo T giữ vai trò chính, trực tiếp liên hệ giao dịch để mua pháo nổ, chuyển tiền cho bị cáo T1 để bị cáo T1 trả tiền, nhận và cất giấu pháo nổ. Tiếp theo là bị cáo T1 giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực; khi tiếp nhận ý chí của bị cáo T, T1 trực tiếp liên hệ để trả tiền, kiểm tra, nhận và chở pháo nổ. Vai trò sau cùng trong vụ án là bị cáo Q; bị cáo được T1 rủ đi nhận hàng, khi biết đó là pháo nổ bị cáo cũng đồng tình, trực tiếp nhận, kiểm tra và quản lý số pháo nổ phía sau xe của T1 để cùng với T1 chở về nhà. Do vậy mức hình phạt đối với bị cáo Q thấp hơn bị cáo T1; hình phạt đối với bị cáo T cao hơn các bị cáo T1, Q. Đối với bị cáo Q, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi vẫn còn đang là học sinh, vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng "Nguyên tắc xử lý đối với người đưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại Điều 91, Điều 101 bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận

thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, gia đình giám sát giáo dục phù hợp với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, T1 nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo Q là người chưa thành niên. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 hộp bìa các tông được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên ngoài giấy niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn Mạnh Hà – Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an thị xã MH, ông Hoàng Quốc Khánh – Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là vật chứng của vụ án, là vật nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng của T1, bên trong lắp 01 sim điện thoại được niêm phong ký hiệu "A2"; 01 chiếc điện thoại Redmi 8A màu đen của T, bên trong lắp 01 sim điện thoại được niêm phong ký hiệu "A4"; quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T1 và T sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại trên; đối với 02 sim điện thoại kèm theo 02 điện thoại không có giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Q; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Q.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Q đều phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". [2]. Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T1 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Q cho Uỷ ban nhân dân xã TK, huyện BG, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã TK trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo qui định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất UBND cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thị xã, thành phố tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng, được niêm phong ký hiệu "A2"; 01 chiếc điện thoại Redmi 8A màu đen, được niêm phong ký hiệu "A4".

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại Iphone XS max màu vàng; 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại Redmi 8A màu đen; 01 hộp bìa các tông được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn Mạnh Hà - Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an thị xã MH, ông Hoàng Quốc Khánh - Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã MH và Chi cục thi hành án dân sự thị xã MH).

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự; đối với bị cáo Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q là ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị C nộp thay án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã MH;*
- *Các bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q;*
- *Người bào chữa cho bị cáo Q;*
- *Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ OANH